

Số: /QĐ-UBND

Kim Long, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số thị trấn Kim Long năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN KIM LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 59-KH/HU ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Huyện ủy Châu Đức về việc thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính trên địa bàn huyện Châu Đức;

Căn cứ Kế hoạch số 3654/KH-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức về triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính trên địa bàn huyện Châu Đức;

Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Châu Đức năm 2025;

Theo đề nghị của công chức Văn phòng-thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch Chuyển đổi số thị trấn Kim Long năm 2025.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số thị trấn Kim Long năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị trấn Kim Long , công chức Văn phòng-thống kê, các công chức chuyên môn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng VH, KH&TT;
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND thị trấn;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị trấn;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH thị trấn;
- Cán bộ, công chức, NHĐKCT thị trấn;
- Công an thị trấn;
- Trưởng các khu phố;
- Lưu: VT-Huongvp.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Sơn

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số thị trấn Kim Long năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Kim Long)*

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 59-KH/HU ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Huyện ủy Châu Đức về việc thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính trên địa bàn huyện Châu Đức;

Căn cứ Kế hoạch số 3654/KH-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức về triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính trên địa bàn huyện Châu Đức;

Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Châu Đức năm 2025.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục thực hiện, triển khai các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu theo Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trên phạm vi toàn thị trấn; tiếp tục triển khai chuyển đổi số ở các lĩnh vực ưu tiên phục vụ thúc đẩy, phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn nhanh và bền vững; đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước trên địa bàn thị trấn; phát triển môi trường số an toàn, tiện

ích, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân trên địa bàn thị trấn.

- Phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định, hiệu quả

- Phấn đấu thị trấn Kim Long dẫn đầu của huyện về mức độ chuyển đổi số.

2. Chỉ tiêu

a) Chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được thực hiện toàn trình đạt tối thiểu 70%.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 85%.
- Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát được thực hiện trên môi trường điện tử đạt 70%.
- 100% nhiệm vụ Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện giao trên phần mềm Chỉ đạo điều hành được thực hiện, theo dõi, quản lý, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.
- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- Duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- 85% hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số hồ sơ thanh toán. Trên 77% giá trị thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giá trị thanh toán. Trên 85% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.
- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định được số hóa.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa, không phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước đạt 75%.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- Tỷ lệ báo cáo được thực hiện trên Hệ thống thông tin Báo cáo tỉnh (LRIS) và kết nối Hệ thống thông tin Báo cáo Chính phủ (GRIS) đạt 100%.

- Trên 96% cán bộ, công chức, NHĐKCT thị trấn được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% cán bộ, công chức, NHĐKCT thị trấn sử dụng trợ lý ảo, khai thác dữ liệu từ Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh qua tài khoản được cấp (đăng nhập, sử dụng trong năm 2025).

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân tiếp nhận trên hệ thống Phản ánh hiện trường được xử lý đúng tiến độ, kịp thời.

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ (như: xây dựng Kế hoạch, kịch bản ứng phó sự cố, Tổ xử lý ứng phó sự cố...).

b) Kinh tế số:

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số (theo nền tảng của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố) đạt trên 56%.

- 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng (có đăng ký sử dụng hóa đơn thuế) triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- Duy trì 100% sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Trên 85% hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng).

c) Xã hội số:

- Tỷ lệ dân số trưởng thành từ 15 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%.

- Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán số tại các ngân hàng và các tổ chức tài chính được phép khác đạt 90%.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân về số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thị trấn đạt 20-25%.

- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 50%.
- Duy trì 100% khu phố có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động 4G đáp ứng quy chuẩn quốc gia (QCVN) về chất lượng dịch vụ, với tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40Mb/s đảm bảo điện tới đâu, viễn thông tới đó.
- Duy trì 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.
- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thị trấn triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.
- 100% triển khai hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

III. NHIỆM VỤ

Năm 2025 là năm ***“Chuyển đổi số toàn diện để phát triển kinh tế số, tạo ra động lực mới cho tăng trưởng kinh tế”***, trong đó tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị trấn trong việc triển khai các hoạt động chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của người đứng đầu; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm để thường xuyên đôn đốc thực hiện.
- Định kỳ kiểm tra, giám sát kết quả triển khai công tác chuyển đổi số tại địa phương mình.

2. Thể chế, chính sách số

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Kế hoạch thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, của Ủy ban nhân dân huyện, của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghị quyết 17/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công và phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển đô thị thông minh theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và đề xuất phương hướng thực hiện trong thời gian tới.

- Triển khai thực hiện quy chế, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về khai thác, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành của cơ quan, đơn vị để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù cho lực lượng cán bộ, công chức chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng trong cơ quan nhà nước sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Triển khai Đề án Chuyển đổi số của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 950/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến 2030” trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến cấp xã năm 2025; trong đó đảm bảo 70% hồ sơ trực tuyến toàn trình và tất cả các dịch vụ công trực tuyến chỉ phải nhập liệu 01 lần.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp thực hiện chuyển đổi IPv6 trong hạ tầng mạng lưới, dịch vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn thị trấn theo Kế hoạch của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp triển khai và hoàn thiện nâng cấp hạ tầng mạng thuộc phạm vi quản lý của thị trấn nhằm đảm bảo an toàn thông tin, hoạt động ổn định, thông suốt; đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, kết nối Internet tốc độ cao, hỗ trợ cán bộ, công chức thực hiện công việc nhanh chóng, hiệu quả hơn.

4. Nhân lực số

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, người lao động.

- Tham gia các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp để khai thác, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

- Tham dự các buổi hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

5. Phát triển dữ liệu số

- Phát triển và triển khai kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính và kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân.

- Triển khai phần mềm chấm điểm Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của tỉnh.

- Duy trì sử dụng số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đưa vào sử dụng chức năng tái sử dụng kết quả đã được số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Tiếp tục cập nhật, công bố danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo Quyết định 3827/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 và Quyết định 1467/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối thời gian thực với IOC tỉnh, Kho dữ liệu số.

6. An toàn thông tin mạng

- 100% máy tính được cài đặt các chương trình phòng, chống virus và sử dụng hệ điều hành có bản quyền; các thiết bị bảo mật, thiết bị mạng thường xuyên được nâng cấp, cập nhật các bản vá lỗi.

- 100% cán bộ, công chức, NHĐKCT thị trấn được tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản để bảo đảm an toàn thông tin khi tham gia ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, NHĐKCT thị trấn và người dân.

- Xây dựng và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

- Rà soát, triển khai và tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

7. Chính quyền số

- Thường xuyên rà soát, công bố, công khai Danh mục dịch vụ công trực tuyến trong nội bộ các cơ quan nhà nước.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ trong thủ tục hành chính.
- Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn, thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.
- Phát triển các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo dựa trên dữ liệu, trực tuyến như: y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, logistic, năng lượng, tài nguyên môi trường, sản xuất, lao động việc làm, an sinh xã hội, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, quản lý di sản, văn hóa,...
- Duy trì, thực hiện hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ; hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của thị trấn, kết nối, tích hợp với các hệ thống do Ủy ban nhân dân huyện triển khai để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của Lãnh đạo thị trấn.
- Phối hợp triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.
- Phối hợp triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến.
- Phối hợp triển khai hệ thống Tổng đài tự động CallBot giải đáp các thủ tục hành chính công của tỉnh.
- Duy trì, kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (Đề án 06) với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan.
- Phối hợp điều chỉnh, bổ sung Bộ chỉ số Chuyển đổi số của huyện và triển khai thực hiện.
- Đưa các hoạt động của UBND thị trấn lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.
- Đảm bảo mọi thủ tục liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; đẩy nhanh việc chia sẻ dữ liệu, nhất là dữ liệu về dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện.

8. Kinh tế số

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số,... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Phối hợp phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử, nông nghiệp, văn hóa, du lịch, công nghiệp sản xuất, chế tạo.

9. Xã hội số

- Phối hợp triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (nền tảng MOOCS, MobiEdu,...) do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì.

- Phối hợp triển khai thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp (phần đầu cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên toàn trình liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp, 100% trường trọng điểm phải thực hiện chuyển đổi số hoàn toàn.

- Rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại khu phố với nòng cốt là Đoàn Thanh niên, Công an, học sinh có am hiểu về công nghệ thông tin, nhằm phát huy tối đa vai trò của Tổ trong tham mưu, hướng dẫn, hỗ trợ người dân triển khai chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng; đặc biệt hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như: sử dụng nền tảng số đặc thù của tỉnh trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Logistics, Y tế, Giáo dục, Phản ánh hiện trường...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo vào tự động kiểm soát truy cập và chặn lọc các trang web, tài nguyên Internet độc hại, hướng tới một không gian số an toàn, lành mạnh cho người dân.

- Phối hợp triển khai kế hoạch của huyện để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số.

10. Về phát triển đô thị thông minh và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân

- Triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân và nhu cầu đô thị đặc thù tại địa phương.

- 100% trụ sở khu phố và các điểm công cộng khác được triển khai lắp đặt các điểm phát wifi miễn phí phục vụ người dân.

11. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông về đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số;... để cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân.

- Tiếp tục tuyên truyền, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt trong các trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền và triển khai để mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản; hướng dẫn, hỗ trợ người dân mở, sử dụng tài khoản thanh toán điện tử.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Người đứng đầu cấp ủy, Chủ tịch UBND thị trấn trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số của cơ quan mình, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của cơ quan nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

- Gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số với trách nhiệm người đứng đầu của đơn vị và công tác đánh giá, xếp loại, thi đua khen thưởng.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn thị trấn. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, hội thảo, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của thị trấn; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số. Vận động, tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, doanh nghiệp tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số, ứng dụng số của tỉnh.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; xây dựng, triển khai, hướng dẫn ứng dụng các nền tảng số, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp và phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của chuyển đổi số, nhất là cho công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp, khu du lịch để thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số.

Đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng dựa trên các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và sự tiện ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đối với cơ quan và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn.

- Tiếp tục cập nhật và quán triệt đến cán bộ, công chức các kiến thức về an toàn thông tin mạng và đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng; trong đó, tập trung phổ biến về các hình thức, cách thức tấn công mạng, thông tin về các lỗ hổng bảo mật và cách thức xử lý,...

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp công nghệ số để phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của thị trấn.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Triển khai thực hiện các chính sách trọng dụng, thu hút, đãi ngộ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đặc biệt là người có trình độ cao, chuyên môn sâu, các chuyên gia trên lĩnh vực công nghệ thông tin và nhóm ngành ứng dụng công nghệ cao vào làm việc và cống hiến cho thị trấn.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Đẩy mạnh hoạt động kết nối, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ số để nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thảo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số với các địa phương đi đầu về chuyển đổi số.

- Chủ động xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số theo hướng toàn diện, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế gắn với khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế, giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa, con người. Chú trọng nghiên cứu, ban hành, thực thi hiệu quả các chính sách thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ chuyển đổi số.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn lực xã hội hóa hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các chương trình, dự án do tỉnh chỉ đạo để xây dựng, phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng và thực hiện chuyển đổi số

ngành, lĩnh vực tại địa phương, nhằm khai thác, sử dụng tối ưu, hiệu quả tài nguyên hạ tầng, công nghệ, dữ liệu, tránh đầu tư, triển khai chồng chéo, lãng phí.

- Ưu tiên bố trí kinh phí, nhân lực để thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, tập trung cho các nhiệm vụ, hoạt động chuyển đổi số trọng tâm theo Kế hoạch này.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số. Chú trọng công tác truyền thông, đồng thời phát triển, triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo, hỗ trợ người dân nâng cao kiến thức, kỹ năng để tiếp cận, sử dụng công nghệ số, nền tảng số và dịch vụ số. Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức chính trị-xã hội, các khu phố tổ chức sinh hoạt, phổ biến chuyển đổi số, văn hóa số, xã hội số hằng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị trấn

- Giúp Ủy ban nhân dân thị trấn, Chủ tịch UBND thị trấn chỉ đạo cán bộ, công chức, NHĐKCT thị trấn, Công an thị trấn và Trưởng các khu phố triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm mục tiêu và tiến độ đề ra; điều phối việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, giải pháp có tính chất liên cấp, liên ngành về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số tại UBND thị trấn.

- Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với các nội dung cải cách hành chính để thúc đẩy cải cách hành chính, góp phần làm tăng hiệu quả quản lý, điều hành của thị trấn.

2. Công chức Văn phòng-thống kê (bà Bùi Thị Hương)

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thị trấn, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị trấn tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các công chức có liên quan tham mưu xây dựng các giải pháp trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn thị trấn theo quy định;

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thị trấn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo Kế hoạch này nhằm kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức điển hình trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai chương trình cải cách hành chính trong hoạt

động của cơ quan với Kế hoạch này nhằm thúc đẩy cải cách hành chính và chuyển đổi số của thị trấn.

- Định kỳ hàng tháng, quý tổng hợp báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện.

3. NHĐKCT phụ trách Văn phòng HĐND-UBND thị trấn

Tham mưu UBND thị trấn xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức chuyên trách công nghệ thông tin đảm bảo mục tiêu phát triển của địa phương.

4. Công chức Tài chính - Kế toán

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với công chức Văn phòng-thống kê bố trí dự toán chi thường xuyên cho các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội thị trấn

- Chung tay cùng chính quyền trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đặc biệt trong triển khai thực hiện Chuyển đổi số tại địa phương.

- Tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân dân mở tài khoản ngân hàng, cài đặt các ứng dụng thanh toán điện tử để thực hiện thanh toán phí sử dụng dịch vụ như: dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền hình cáp, vệ sinh môi trường và các dịch vụ khác (nếu có).

- Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao chủ trì và phối hợp tại Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 phù hợp với lĩnh vực mình; kế hoạch gửi về UBND thị trấn (công chức Văn phòng – thống kê) để theo dõi.

6. Tổ công nghệ số cộng đồng khu phố

- Phát huy vai trò trách nhiệm, hỗ trợ người dân (với tiêu chí “tối thiểu một hộ có một tài khoản để giao dịch dịch vụ công trực tuyến”.

- Vận động, hỗ trợ người dân tích cực cài đặt chữ ký số cá nhân, dịch vụ công trực tuyến, cài đặt thẻ BHYT/SỐ sức khỏe trên ứng dụng tài khoản định danh điện tử VneID...

7. Trưởng các khu phố

Căn cứ tình hình thực tế của các Tổ dân cư để lồng ghép các nội dung tuyên truyền về nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cuộc họp tại tổ dân cư, sinh hoạt tổ liên gia. Huy động tối đa hệ thống chính trị tham gia công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú đến tận các hộ gia đình và từng người dân trên địa

bản về nhiệm vụ chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp tích cực với các doanh nghiệp (điện, nước, viễn thông, truyền hình cáp...) trong việc tuyên truyền, vận động người dân mở tài khoản ngân hàng, cài đặt các ứng dụng thanh toán điện tử để thực hiện thanh toán phí sử dụng dịch vụ và trong các giao dịch khác.

VI. DANH MỤC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

- *Phụ lục I. Chỉ tiêu về chuyển đổi số trong năm 2025 (Kèm theo);*
- *Phụ lục II. Nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2025 (Kèm theo).*

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số thị trấn Kim Long năm 2025, Ủy ban nhân dân thị trấn đề nghị cán bộ, công chức, NHĐKCT có liên quan được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quy định./.